

GELEX Group
Kết quả kinh doanh
Quý 2-2024



THUẬT NGỮ, TỪ VIẾT TẮT

BDS	Bất động sản
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
DTT	Doanh thu thuần
EBITDA	Lợi nhuận trước thuế, lãi vay, khấu hao
FDI	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GELEX	CTCP Tập đoàn GELEX
GELEX Điện lực/ GEE	CTCP Điện lực GELEX
GELEX Hạ tầng	CTCP Hạ tầng GELEX
KCN	Khu công nghiệp
KQKD	Kết quả kinh doanh
KH	Kế hoạch

LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNG	Lợi nhuận gộp
NLTT	Năng lượng tái tạo
NOXH, NOCN	Nhà ở xã hội, Nhà ở công nhân
Q	Quý
Svck	So với cùng kỳ
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TBĐ	Thiết bị điện
VLXD	Vật liệu xây dựng
XNK	Xuất nhập khẩu
YTD	Từ đầu năm đến nay



NỘI DUNG CHÍNH



1. Tình hình kinh tế vĩ mô

Tăng trưởng GDP Q2 của Việt Nam đạt 6,9% nhờ động lực từ phục hồi sản xuất, tiêu dùng trong nước và hoạt động xuất khẩu. FDI tiếp tục là điểm sáng, thu hút FDI 6T đạt 15,19 tỷ USD, tăng 13,1%; vốn FDI thực hiện đạt 10,84 tỷ USD, tăng 8,2%. CPI bình quân 6T tăng 4,08% do nhóm thực phẩm tăng mạnh và nhóm điện, nước, giáo dục, y tế được nhà nước điều chỉnh giá từ Q3/2023.

2. KQKD toàn công ty

DTT hợp nhất Q2 đạt 8.250 tỷ đồng, tăng 3,2% svck, LNTT hợp nhất Q2 đạt 1.385 tỷ đồng, tăng 59,2% svck. Lũy kế 6 tháng, DTT hợp nhất đạt 14.910 tỷ đồng, LNTT hợp nhất đạt 1.770 tỷ đồng, lần lượt tương đương 46,2%, 92,1% KH năm 2024.

3. KQKD theo lĩnh vực

Trong Q2, lĩnh vực TBĐ tiếp tục phục hồi tích cực, DTT đạt 5.222 tỷ đồng, tăng 42,2% svck. Lĩnh vực VLXD phục hồi đáng kể so với mức thấp tại Q1, DTT đạt 1.928 tỷ đồng, bằng 89,1% cùng kỳ. Lĩnh vực Hạ tầng tiện ích đạt DTT 292 tỷ đồng, giảm 21,1% svck do cuối Q2 hoàn thành thoái vốn tại một số dự án năng lượng. Lĩnh vực KCN&BDS đạt DTT 788 tỷ đồng, giảm svck.

4. Hoạt động nổi bật Q2

Tập đoàn GELEX kí biên bản ghi nhớ hợp tác với Tập đoàn FPT về việc hợp tác nhằm thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh của hai bên và góp phần xây dựng kinh tế đất nước. Hai Tập đoàn dự kiến hợp tác trong 4 lĩnh vực chính: Chuyển đổi số, Hạ tầng viễn thông, Trung tâm dữ liệu, Mạng bán dẫn.

1

TÌNH HÌNH
KINH TẾ VĨ MÔ



GDP

- GDP Q2-2024 tăng 6,9%, mức tăng cao hơn dự báo nhờ động lực từ phục hồi sản xuất, tiêu dùng trong nước và hoạt động xuất khẩu.
- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,3%, đóng góp 5,4% vào tăng trưởng GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,3%, đóng góp 45,7%; khu vực dịch vụ tăng 7,1%, đóng góp 48,9%.

CPI

- Áp lực lạm phát tăng, CPI bình quân 6T tăng 4,08%.
- Lạm phát tăng mạnh 6T đầu năm với áp lực từ nhóm thực phẩm do dịch tả lợn châu Phi làm giá thịt lợn tăng mạnh. Ngoài ra, nhóm điện, nước, giáo dục, y tế được nhà nước điều chỉnh giá từ Q3-2023 cũng tạo áp lực tăng giá trong 6T đầu năm khi svck, áp lực này sẽ giảm bớt trong 6T cuối năm.

Lãi suất

- Mặt bằng lãi suất tiếp tục được giữ ở mức thấp, tuy nhiên tại một số NHTM đã bắt đầu tăng lãi suất huy động.
- Tăng trưởng tín dụng dần cải thiện, tính đến cuối Q2, tín dụng tăng 4,45% so với đầu năm.

Tỷ giá

- Áp lực tỷ giá tiếp tục tăng trong Q2, tỷ giá USDVND cuối Q2 tăng 4,6% so với đầu năm do đồng USD tăng giá, lãi suất của Mỹ neo cao, trong khi mặt bằng lãi suất Việt Nam duy trì ở mức thấp đã gây áp lực mạnh lên tỷ giá.
- NHNN đã thực hiện biện pháp ổn định tỷ giá: hút tiền VND qua kênh tín phiếu, bán ngoại tệ can thiệp tỷ giá.

XNK

- Trong Q2, kim ngạch xuất khẩu đạt 97,2 tỷ USD, tăng 12,5% svck; nhập khẩu đạt 93,4 tỷ USD, tăng 19,8% svck.
- Thặng dư thương mại trong Q2-2024 đạt 3,8 tỷ USD, 6T đầu năm thặng dư thương mại đạt 11,6 tỷ USD.

FDI

- FDI tiếp tục là điểm sáng, thu hút FDI 6T đạt 15,19 tỷ USD, tăng 13,1% svck; vốn FDI thực hiện đạt 10,84 tỷ USD, tăng 8,2% svck.
- Ngành sản xuất & chế biến chế tạo thu hút 10,7 tỷ USD, chiếm 70,4% tổng vốn FDI đăng ký trong 6T đầu năm 2024; ngành BĐS đứng thứ hai với 2,5 tỷ USD, chiếm 16,3%.

2

KẾT QUẢ
KINH DOANH
TOÀN CÔNG TY



1. THIẾT BỊ ĐIỆN

Hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện với các thương hiệu hàng đầu Việt Nam như **CADIVI, THIBIDI, HEM, EMIC, CFT, MEE**.

Sản phẩm của GELEX được sử dụng trong nhiều dự án điện quốc gia của EVN, nhiều dự án nguồn phát điện trên khắp Việt Nam.

2. VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Sở hữu **VIGLACERA** là thương hiệu đi đầu trong lĩnh vực vật liệu xây dựng với các sản phẩm như kính xây dựng, gạch ốp lát, sứ vệ sinh, gạch ngói... nổi tiếng trong và ngoài nước.

Top 22 nhà sản xuất gạch ốp lát lớn nhất toàn cầu theo Ceramic World Review (2021), top 30 nhà sản xuất thiết bị vệ sinh lớn nhất toàn cầu.

3. HẠ TẦNG TIỆN ÍCH

Năng lượng: Có kinh nghiệm đầu tư và vận hành các dự án NLTT với tổng công suất 245MW (đã chuyển nhượng 3 dự án tổng công suất 196MW trong Q2-2024) và hoạt động phân phối điện. Đang nghiên cứu và phát triển các dự án năng lượng mới tổng công suất ~4GW (phần lớn là năng lượng tái tạo).

Nước sạch: vận hành dự án nước sạch công suất 300.000 m3/nđ và đang triển khai xây dựng GD2 nâng công suất lên 600.000 m3/nđ, cung cấp 25% nhu cầu nước sạch của TP. Hà Nội.

4. KCN & BĐS

Có trên 20 năm kinh nghiệm phát triển và vận hành KCN với 14 KCN, tổng diện tích hơn 4.000 ha, cùng hệ sinh thái tiện ích NOXH, NOCN quanh KCN. Thu hút vốn FDI từ nhiều doanh nghiệp quốc tế lớn như: Samsung, Hyosung, Amkor, BYD, Anam Electronics, Kortek, Orion, Ottogi,...

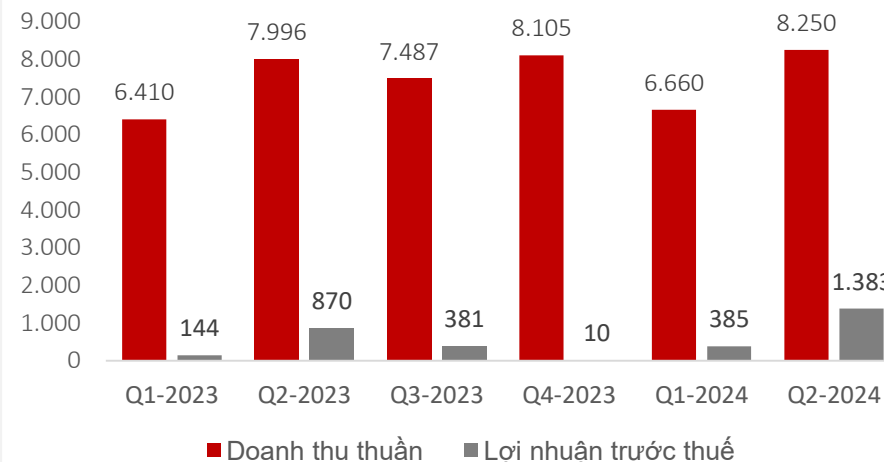
Hợp tác với Frasers Property Vietnam phát triển không gian công nghiệp tiêu chuẩn quốc tế.



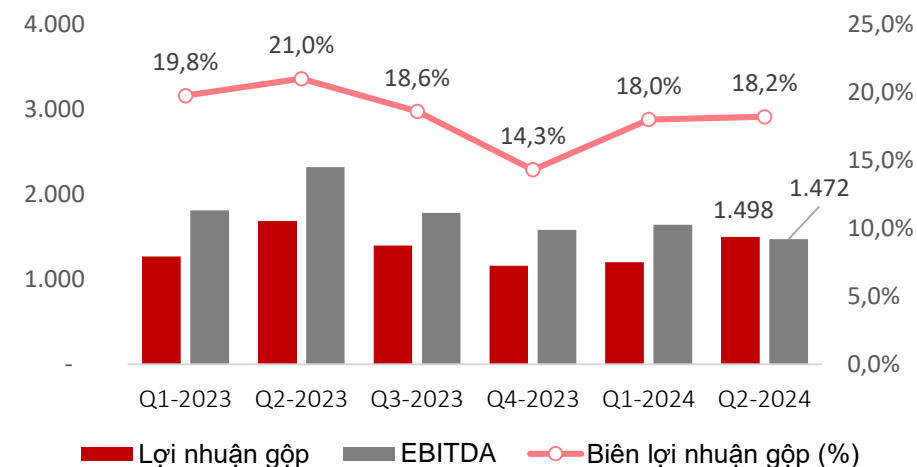
- **DTT hợp nhất Q2** đạt 8.250 tỷ đồng, tăng 23,9% so với Q1 và tăng 3,2% svck nhờ động lực từ sự phục hồi mạnh của lĩnh vực Thiết bị điện. Đây là mức DTT hợp nhất quý cao nhất trong 8 quý gần đây.
- **LNTT hợp nhất Q2** đạt 1.385 tỷ đồng, tăng 3,6 lần so với Q1 và tăng 55,2% svck do ghi nhận lợi nhuận tài chính từ bán các khoản đầu tư (996 tỷ đồng).
- **DTT, LNTT hợp nhất lũy kế 6T-2024** lần lượt đạt 14.910 tỷ đồng, 1.385 tỷ đồng, tương đương hoàn thành 46,2% và 92,1% KH năm 2024.

-
- **Biên LNG Q2** đạt 18,2%, cải thiện nhẹ so với Q1 và ngang mức bình quân cả năm 2023.
 - **LNG Q2** đạt 1.498 tỷ đồng, tăng 24,8% sv Q1, giảm 11,3% svck.
 - **EBITDA Q2** đạt 1.474 tỷ đồng, giảm 10,3% so với Q1, giảm 36,4% svck.

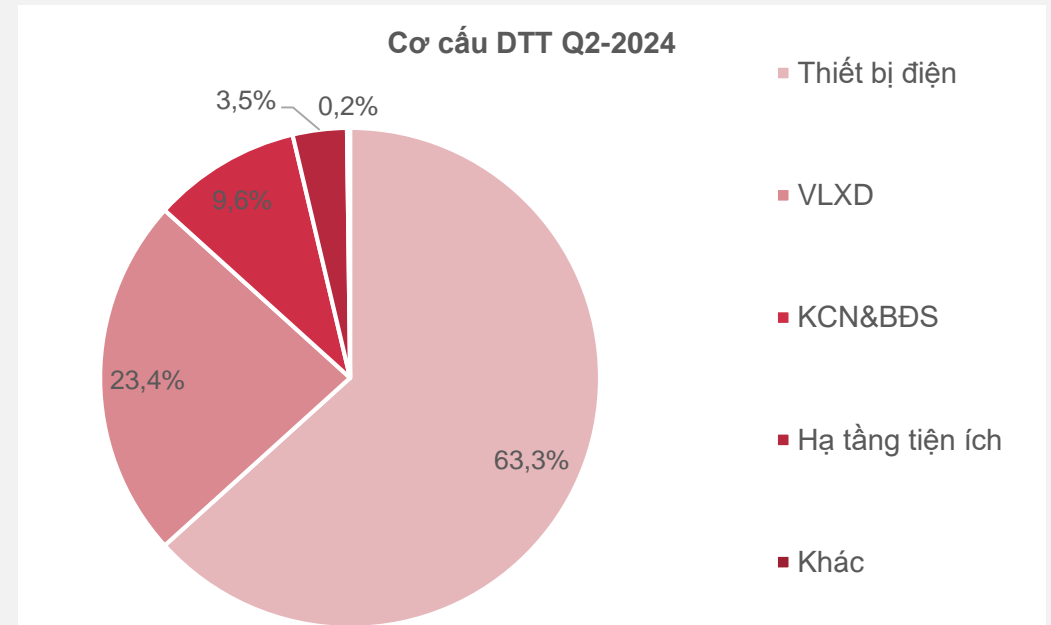
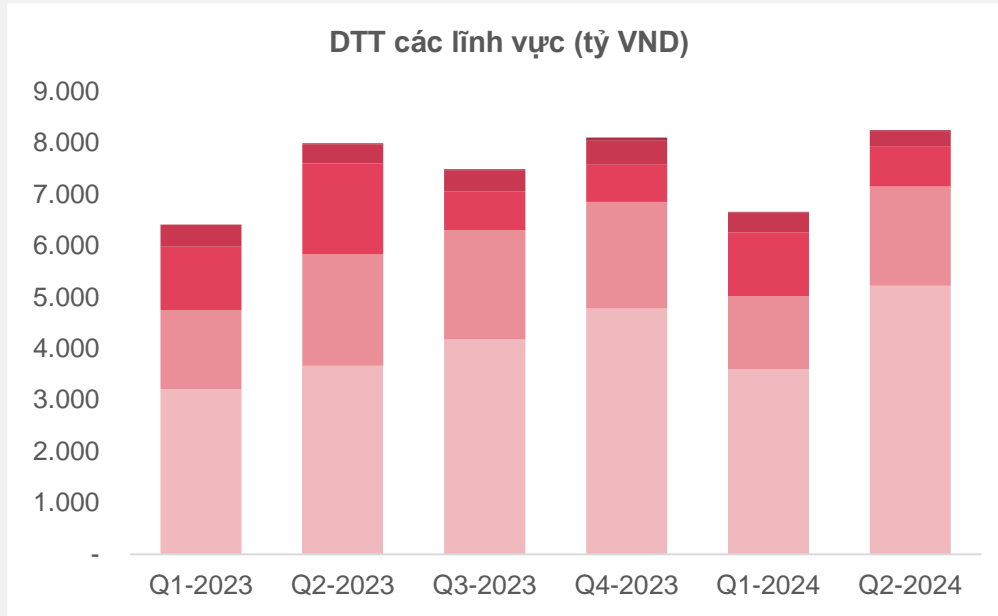
DTT và LNTT (tỷ VND)



LNG, EBITDA (tỷ VND)



CƠ CẤU DOANH THU CÁC LĨNH VỰC

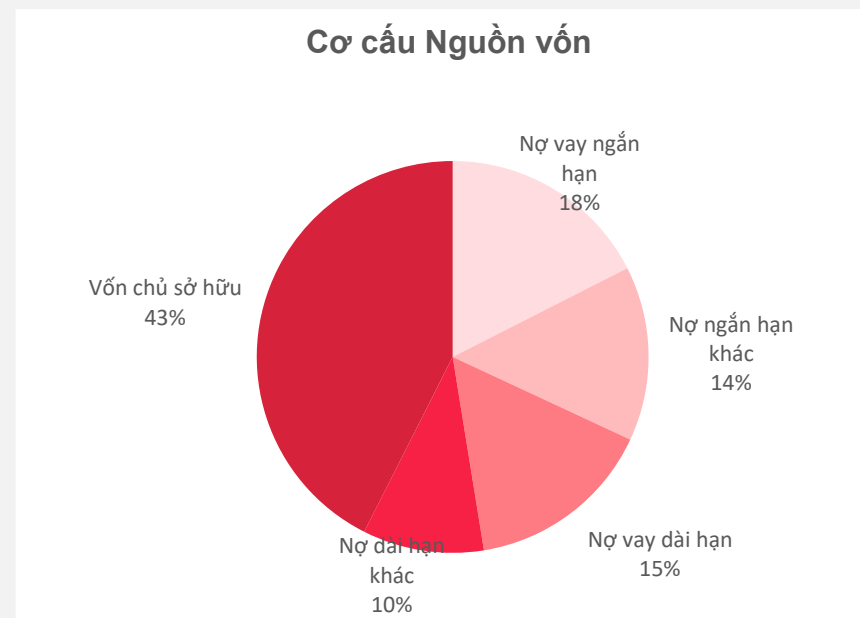
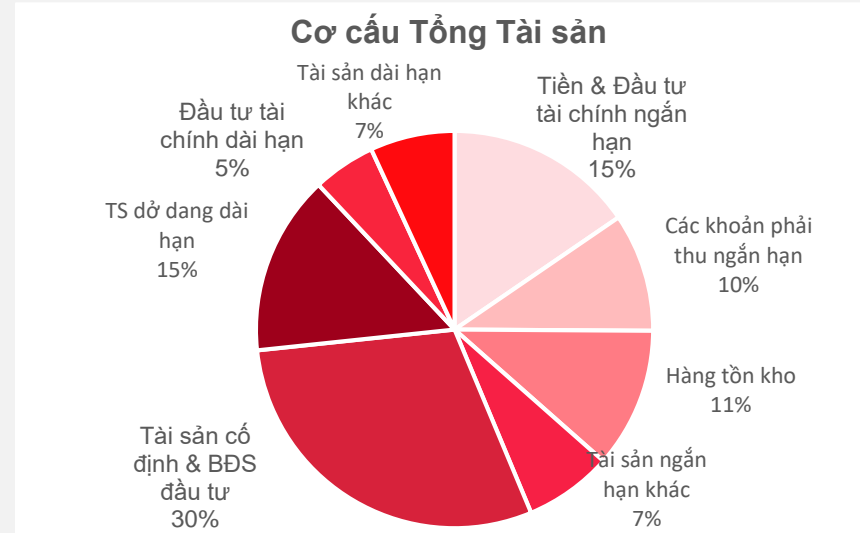


- DTT lĩnh vực TBĐ, VLXD hồi phục tốt trong Q2 trong khi đó DTT lĩnh vực KCN&BDS, Hạ tầng tiện ích giảm.
- Cơ cấu DTT Q2-2024: TBĐ 63,3%, VLXD 23,4%, KCN&BDS 9,6%, Hạ tầng tiện ích 3,5% (Cơ cấu DTT cả năm 2023 các lĩnh vực lần lượt là: 52,8%, 26,4%, 14,9%, 5,5%).

CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Đơn vị: tỷ VNĐ	31/12/23	30/06/24	YTD (%)
Tổng tài sản (TTS)	55.077	52.443	-4,8%
• Tài sản ngắn hạn (TSNH)	20.299	22.464	10,7%
• Tài sản dài hạn (TSDH)	34.777	29.979	-13,8%
Nguồn Vốn			
• Nợ phải trả	33.853	30.164	-10,9%
• Vốn chủ sở hữu	21.224	22.279	5,0%

- **Tổng tài sản** tại 30/06/2024 đạt 52.443 tỷ đồng, giảm 4,8% so với đầu năm, trong đó **TSDH** giảm 13,8% do giảm tài sản cố định sau khi thoái vốn một số dự án năng lượng. **TSNH** tăng 10,7% so với đầu năm, trong đó Tiền và tương đương tiền là 4.322 tỷ đồng, tăng 30,5% so với đầu năm do nguồn tiền thu từ thoái vốn một số dự án năng lượng.
- **Về Nguồn vốn**, nợ phải trả giảm 10,9% so với đầu năm, chủ yếu do cơ cấu lại các khoản vay và cho thuê tài chính liên quan đến các dự án năng lượng đã thoái vốn và cơ cấu một số khoản vay và cho thuê tài chính khác từ nguồn tiền thoái vốn thu được.
- Tỷ trọng **Tài sản ngắn hạn**, **Nợ ngắn hạn** lần lượt là 42,8%, 32,0% đảm bảo nguồn vốn lưu động cho các hoạt động SXKD.



	31/12/2023	31/03/2024	30/06/2024
Hệ số nợ			
▪ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	61,5%	60,2%	57,5%
▪ Nợ vay/ Vốn chủ sở hữu	94,2%	93,5%	77,8%
Hệ số khả năng thanh toán			
▪ Hệ số thanh toán hiện hành	1,08	1,16	1,34
▪ Nợ ròng/ EBITDA (<=3,5)	1,80	2,00	1,52
▪ Hệ số khả năng thanh toán nợ vay (DSCR) (>=1,5) (*)	1,73	1,60	1,60
Hệ số hiệu quả hoạt động			
▪ Biên lợi nhuận gộp (%) (**)	18,4%	18,0%	18,2%

- **Các hệ số nợ** của GELEX tại 30/06/2024 được cải thiện trong Q2 sau khi thoái vốn các công ty năng lượng.
- **Các Hệ số khả năng thanh toán** tiếp tục được kiểm soát ở mức an toàn và cải thiện trong Q2.
- **Hệ số hiệu quả hoạt động: Biên lợi nhuận gộp** được cải thiện nhẹ so với Q1 và tương đương mức bình quân năm 2023 nhờ cải thiện biên LNG lĩnh vực TBĐ và VLXD.

(*) DSCR= (Trailing EBITDA)/(Vay dài hạn đến hạn trả trong kỳ + Chi phí lãi vay trong kỳ)
 (**) Tại 30/06/2024: tính theo số DTT, LNG của Q2-2024, tại 31/12/2024 tính theo số cả năm 2023

3

KẾT QUẢ KINH DOANH THEO LĨNH VỰC

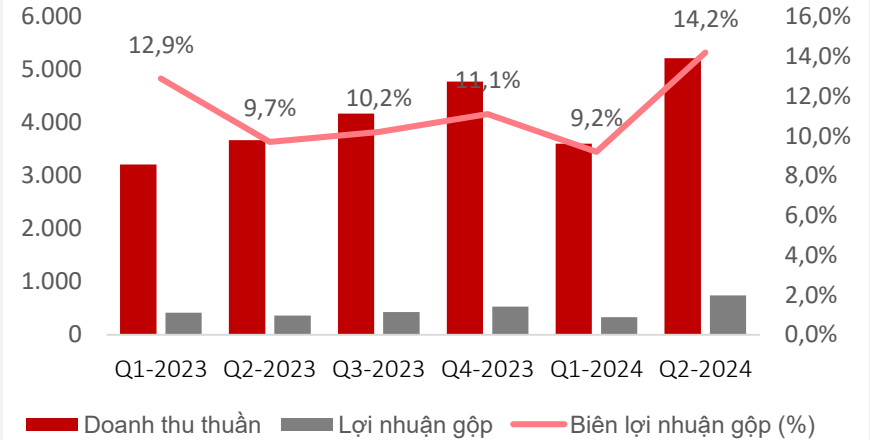


- **DTT Q2 lĩnh vực TBĐ** đạt 5.222 tỷ đồng tăng 44,9% sv Q1, tăng 42,2% svck nhờ tăng trưởng vượt kế hoạch của CFT và đặc biệt là CADVIVI. CADIVI tiếp tục ghi nhận KQKD tích cực sau khi mở rộng tại thị trường miền Trung, miền Bắc, bên cạnh đó mảng bán hàng điện lực tiếp tục hưởng lợi từ dự án đường dây 500kv mạch 3 Quảng Bình – Hưng Yên.
- **Biên LNG Q2** mảng TBĐ đạt 14,2%, cải thiện đáng kể so với quý trước và cùng kỳ nhờ điều chỉnh giá bán và kiểm soát hợp lý hàng tồn kho trong bối cảnh giá đồng biến động.

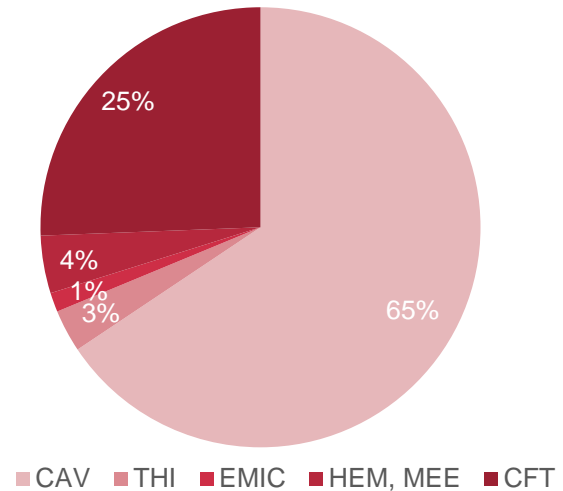
Hoạt động phát triển thị trường:

- CADIVI thành lập Công ty TNHH MTV CADIVI miền Bắc nhằm mở rộng và chinh phục thị trường miền Bắc.
- GELEX Electric tham gia Triển lãm Vietnam ETE và Enertec Expo 2024 tại TP.HCM và giới thiệu các những sản phẩm công nghệ hiện đại, chú trọng an toàn, tiết kiệm điện và thân thiện môi trường như: dây cáp điện chậm cháy, chống cháy lan, sử dụng nhựa LF (không chì), LSHF (ít khói, không phát sinh khí độc khi cháy) của CADIVI; máy biến áp (MBA) hiệu suất cao, MBA khô, thiết bị giám sát MBA của THIBIDI; động cơ điện chịu nhiệt của HEM.

DTT và LNG mảng TBĐ (tỷ VND)



Cơ cấu DTT các nhóm TBĐ Q2-2024



- **DTT mảng VLXD Q2** đạt 1.928 tỷ đồng, tăng 36,2% sv Q1 và giảm 10,9% svck.
- **Biên LNG Q2 đạt 16,3%** được cải thiện đáng kể so với Q1 (6,9%) và cao hơn mức biên LNG của cả năm 2023 (11,9%) nhờ tiết giảm chi phí sản xuất, bám sát thị trường để điều tiết giá bán và kiểm soát hàng tồn kho trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn.

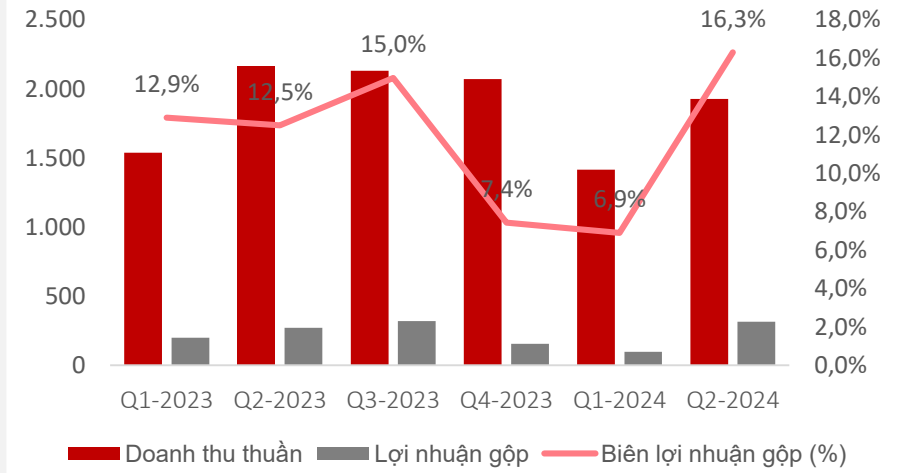
Hoạt động quảng bá sản phẩm:

- VIGLACERA tham gia Triển lãm quốc tế ngành xây dựng Vietbuild tại TP. HCM và giới thiệu các sản phẩm trong hệ sinh thái VLXD xanh, bền vững gồm có: bê tông khí chưng áp, đá nung kết, kính tiết kiệm năng lượng và kính siêu trắng.

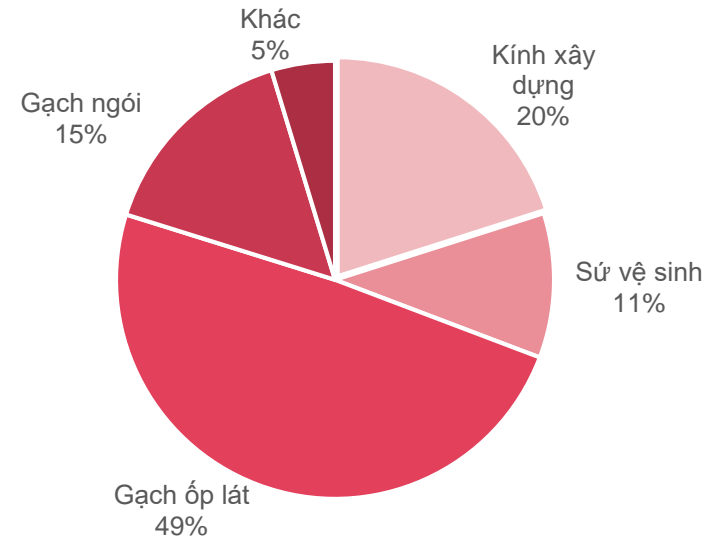
Định hướng hoạt động lĩnh vực VLXD trong Q2 và 6T cuối năm:

- Về sản xuất: nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra, phát triển sản phẩm mới, tiết giảm chi phí.
- Về thị trường: đẩy mạnh công tác bán hàng và bám sát thị trường trong bối cảnh ngành VLXD còn nhiều thách thức; tiếp tục mở rộng thị trường miền Nam và xuất khẩu.

DTT và LNG mảng VLXD (tỷ VND)



Cơ cấu DTT các nhóm sản phẩm Q2-2024



- **DTT lĩnh vực KCN&BDS Q2-2024** đạt 788 tỷ đồng, giảm 55,7% svck và giảm 36,5% sv Q1.

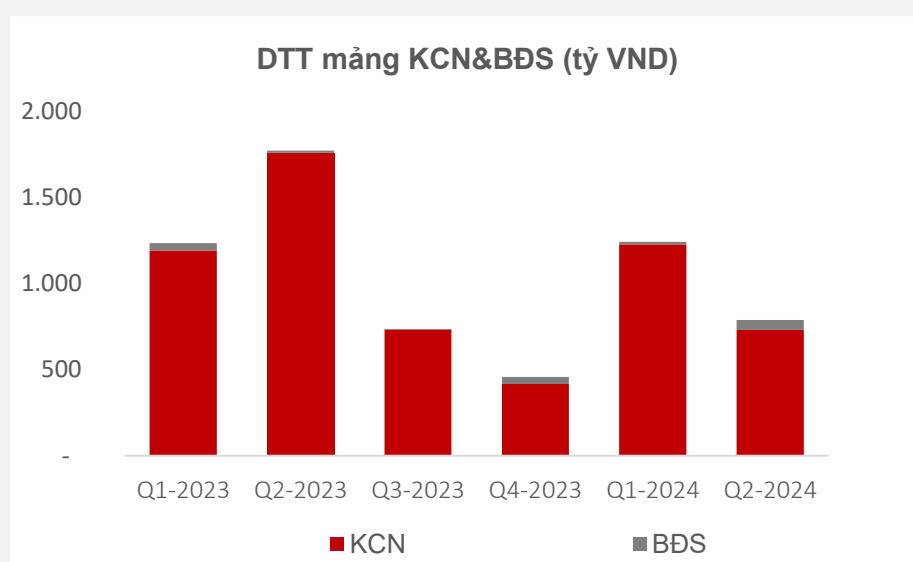
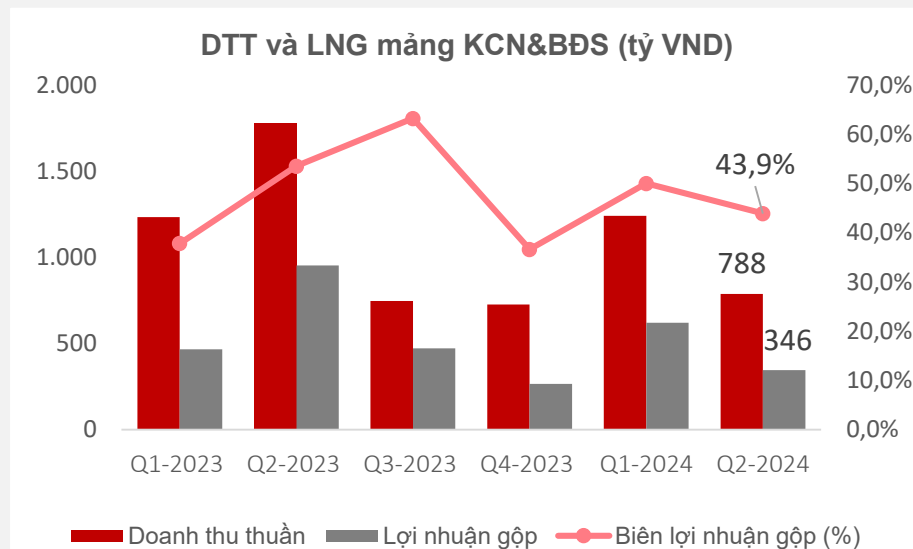
- **Biên LNG Q2-2024** đạt 43,9% giảm sv Q1 và thấp hơn biên LNG năm 2023.

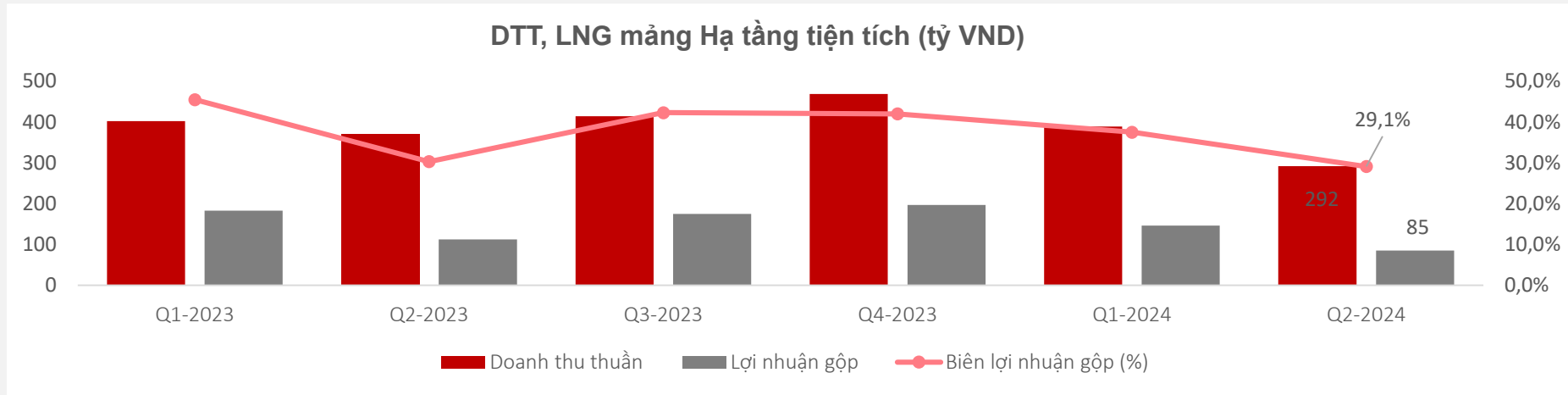
- **Lĩnh vực KCN:**

- Q2-2024, bàn giao 17 ha đất tại các KCN Yên Mỹ, Tiền Hải, Yên Phong 2C.
- Hoạt động xúc tiến bán hàng: CTY Kinh doanh BĐS VIGLACERA đã tham gia hoạt động xúc tiến đầu tư tại các thành phố công nghiệp Đà Nẵng, Cao Hùng – Đài Loan và giới thiệu các KCN của VIGLACERA tới hơn 100 nhà đầu tư, trong đó có nhiều công ty điện tử, công nghệ cao, bán dẫn tiên tiến.

- **Lĩnh vực BĐS:** tiếp tục tập trung đầu tư các dự án nhà ở xã hội tại Yên Phong, Phú Hà...; nhà ở công nhân tại KCN Đồng Văn IV, KCN Đông Mai ...

- **Định hướng các quý cuối năm:** VIGLACERA tiếp tục tìm kiếm cơ hội triển khai các dự án mới, đẩy nhanh công tác đền bù - giải phóng mặt bằng, và hoàn thành các dự án xây dựng.





- **DTT mảng Hạ tầng tiện ích Q2** đạt 292 tỷ đồng, giảm mạnh svck và sv Q1 do chuyển nhượng 3 dự án năng lượng tái tạo (tổng công suất 196MW) cho đối tác Sembcorp.

- **Mảng năng lượng:** GELEX hoàn thành chuyển nhượng cho đối tác Sembcorp 3 dự án năng lượng tái tạo là Điện gió Hướng Phùng, Điện gió GELEX Quảng Trị và Điện mặt trời GELEX Ninh Thuận (tổng công suất 196MW). Hai bên tiếp tục tiến hành các thủ tục chuyển nhượng dự án Thủy điện Sông Bung 4A.
- **Mảng nước sạch:** Nhà máy nước sạch sông Đà tiếp tục duy trì hoạt động ổn định trong Q2, cung cấp 31 triệu m3 nước. Dự án GD2 nâng công suất nhà máy lên 600.000 m3/NĐ tiếp tục triển khai theo tiến độ, dự kiến hoàn thành trong năm 2025.

4

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT





GELEX kí biên bản ghi nhớ hợp tác với FPT

Hai Tập đoàn dự kiến hợp tác trong 4 lĩnh vực: Chuyển đổi số, Hạ tầng viễn thông, Trung tâm dữ liệu, Mạng bán dẫn. Hai bên hướng đến mục tiêu thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh của hai bên và góp phần xây dựng kinh tế đất nước.



VIGLACERA tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024

ĐHĐCĐ đã thông qua các kế hoạch SXKD năm 2024 với mục tiêu DTT là 13.353 tỷ đồng, LNTT 1.110 tỷ đồng.

CADIVI tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024

ĐHĐCĐ đã thông qua các kế hoạch SXKD năm 2024 với DTT 11.068 tỷ đồng và LNTT 460 tỷ đồng. ĐHĐCĐ cũng thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng và hủy đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE.



Thành lập Công ty TNHH Một thành viên CADIVI miền Bắc

Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt mới trên hành trình chinh phục thị trường miền Bắc của CADIVI – Thương hiệu dây cáp điện thị phần số 1 Việt Nam.





GELEX bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc mới

GELEX bổ nhiệm ông Lê Tuấn Anh giữ vị trí Phó TGD từ ngày 23/5/2024. Ông Lê Tuấn Anh, sinh năm 1994, tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán – Đại học Kinh tế Quốc dân, hiện là Giám đốc Ban Đầu tư của Tập đoàn GELEX.



CADIVI bổ nhiệm lãnh đạo cấp cao

CADIVI công bố việc bổ nhiệm ông Lê Bá Thọ giữ vị trí Chủ tịch HĐQT và ông Hồ Quang Nhân – Phó Tổng Giám đốc giữ chức Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty kể từ ngày 3/5/2024.

GELEX tài trợ kinh phí cải tạo Trung tâm Đột quy Bệnh viện Bạch Mai.

Công trình được xây dựng mới mở rộng 3 tầng, diện tích sàn gần 300m2, với nhiều phòng bệnh và giường bệnh hiện đại.



GELEX tài trợ trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Nhi Hà Nội.

GELEX sẽ tài trợ trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Nhi Hà Nội – GD1, đang triển khai xây dựng tại phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội. Tổng giá trị tài trợ dự kiến tối đa 130 tỷ đồng.



Trân trọng

Phòng Quan hệ Nhà đầu tư – CTCP Tập đoàn GELEX

Địa chỉ: GELEX Tower, 52 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

ĐT: +84 24 3972 6245

Fax: +84 24 3972 6282

Website: www.gelex.vn

Email: ir@gelex.vn

Tuyên bố miễn trừ:

Các thông tin trong tài liệu này được cung cấp bởi GELEX và các công ty thành viên cho mục đích công bố các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong kỳ công bố. Tài liệu này có thể chứa các thông tin mang tính dự báo, phản ánh quan điểm của GELEX về các hoạt động kinh doanh trong tương lai của tập đoàn cũng như của các công ty thành viên. Kết quả thực tế trong tương lai có thể thay đổi do những rủi ro chưa lường trước và những yếu tố khách quan khác xảy ra. Tài liệu này được soạn với mục đích cho người đọc tham khảo và không có bất kỳ mục đích nào khác.

